

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày: 17/8/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Lê Hoàn Sinh

Nơi công tác : Bí thư Đoàn xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TL - HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 02/12/2005 ; Nơi cư trú: Thôn Yên Tr, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970 (mẹ đẻ bị cáo).

Địa chỉ: Thôn Yên Tr, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 32, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hoá.

*** Bị hại:**

1. Ông Lê Duy T, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hoàng M, xã Đông Ph, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Xuân H sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đông M, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên B, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Thiệu Văn L, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn Tr, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

6. Ông Doãn Hữu S, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã Đông Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Phùng Đình Ph, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã Đông Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

8. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên C, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

2. Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Đình Ch, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Tân L, phường Đông L, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Duy Ngh, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3 Thịnh Tr, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Thiệu Văn S, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn B, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

7. Ông Phùng Đình Th, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã Đông Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Tr, xã Đông Y, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/3/2023, Nguyễn Văn Qu đi xe đạp điện ra cánh đồng xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn để câu lươn, sau đó Qu đi tiếp xuống cánh đồng thôn Văn Đoài, xã Đông Văn thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 36K2-5548, loại xe SYM đã cũ, là xe của ông Lê Duy T, sinh năm 1959 ở xã Đông Ph, huyện Đông Sơn đi bắt ốc và dựng trên bờ ngay cạnh cò đất, chìa khóa xe máy vẫn cắm trong ổ khóa điện không có người trông coi nên Qu đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bằng cách để xe đạp điện lại và điều khiển xe mô tô đi về cánh đồng thôn Yên Bằng, xã Đông Yên, Qu đập vỡ phần nhựa, BKS của xe rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên và bán cho vợ chồng chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 và anh Đỗ Đình Ch, sinh năm 1970 cùng ở khu phố Tân L, phường Đông L, thành phố Thanh Hóa với giá 800.000 đồng rồi quay lại cánh đồng lấy xe đạp điện đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Qu đi xe đạp điện đến cánh đồng thôn Yên Doãn, xã Đông Yên, để xe lại ở đó và đi bộ lên cánh đồng xã Đông Minh để câu lươn. Qu phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu ghi, không biển kiểm soát, chìa khóa xe cắm trong ổ điện không có người trông coi là xe của anh Lê Xuân H, sinh năm 1974, ở thôn 5, xã Đông M, Đông S đi thăm ruộng và dựng trên đường bê tông nên Qu đã trộm cắp chiếc xe mang đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên Bằng, xã Đông Yên bán cho anh Lê Văn H, sinh năm 1989, ở thôn Đức Th, xã Đông Qu với giá 800.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã thu giữ 02 chiếc xe mô tô trên để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Qu đã đến Cơ quan Công an huyện Đông Sơn để đầu thú.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn, qua đấu tranh Qu còn khai nhận đã thực hiện 06 lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các xã Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn cụ thể như sau:

Vào chiều ngày 06/3/2023, Qu đi học về qua cánh đồng xã Đông Văn thấy chiếc xe mô tô BKS 36B3-94812, là xe của chị Trần Thị L, sinh năm 1970 ở thôn Văn B, xã Đông V (Đăng ký xe mang tên anh Thiệu Văn S là con đẻ của chị L) dựng ở bên đường, không có người trông coi, chìa khóa xe còn cắm trong ổ khóa điện. Thấy vậy Qu đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe và đi về nhà cất cặp rồi đi bộ ra khu vực để xe lên xe nổ máy điều khiển về nhà để cất giữ. Thấy Qu đi chiếc xe mô tô về nhà. Mẹ đẻ của Qu là chị Lê Thị Th, sinh năm 1970, ở thôn Yên Tr, xã Đông Y đã hỏi Qu về nguồn gốc của chiếc xe, Qu nói là xe mua của bạn. Chị Th không đồng ý cho Qu mua và đã khóa chiếc xe lại rồi nói Qu thông báo cho bạn đến để nhận lại xe. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe mô tô trên để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/3/2023, sau khi đi học về Qu đi xe đạp điện ra cánh đồng xã Đông Yên để đi câu lươn. Ra đến cánh đồng Qu thấy chiếc xe mô tô BKS 36L4-0589, loại xe Wave, là xe của anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1971, ở thôn Yên B, xã Đông Y dựng ở đường, không có người trông coi, chìa khóa đang cắm trong ổ điện nên Qu đã đi xe đạp điện về nhà cất và đi bộ ra nơi để xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn H bán với giá là 800.000 đồng. Chiếc xe này sau đó anh H đã mang đến bán cho anh Lê Duy Ngh, sinh năm 1984, ở thôn 3 Thịnh Tr, xã Đông Qu là thợ sửa xe máy. Anh Ngh đã tháo toàn bộ các bộ phận của xe, sử dụng những bộ phận còn dùng được và bán cho người đi thu mua phế liệu các bộ phận hư hỏng nên Cơ quan Công an không thu giữ được xe.

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/3/2023, Qu đi bộ từ nhà ra cánh đồng thôn Văn Trung, xã Đông Văn để câu lươn. Khi đến nơi Qu đã phát hiện thấy chiếc xe mô tô BKS 36K6-6392, loại xe Wave an pha màu xanh, chìa khóa xe cắm trong ổ điện, không có người trông coi, là xe của ông Thiệu Văn L, sinh năm 1956 ở thôn Văn Tr, xã Đông V đi bơm nước để ở đó. Thấy vậy Qu đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đã lên xe nổ máy và điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên để bán cho chị Nguyễn Thị M với giá 950.000 đồng. Chiếc xe này chị M đã bán lại cho khách đi đường không rõ danh tính nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/3/2023, Qu đi bộ từ nhà ra cánh đồng thôn Ngọc Lâu 2, xã Đông Th để bắt cua. Khi ra đến nơi Qu thấy chiếc xe mô tô BKS 36R8-2552, loại xe SYM, là xe của ông Doãn Hữu S, sinh năm 1957 ở thôn Ngọc L, xã Đông Th đi tháo nước cho lúa, dừng ở bờ ruộng, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm trong ổ điện nên Qu đã lên xe nổ máy điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn H để bán cho chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1991 là vợ anh H với giá 700.000 đồng. Chiếc xe này sau đó anh H đã mang đến bán cho anh Lê Duy Ngh, sinh năm 1984, ở thôn 3, Thịnh Tr, xã Đông Qu là thợ sửa xe máy. Anh Ngh đã tháo toàn bộ các bộ phận của xe, sử dụng những bộ phận còn dùng được và bán cho người đi thu mua phế liệu các bộ phận hư hỏng nên Cơ quan Công an không thu giữ được xe.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Qu đi bộ ra cánh đồng thôn Ngọc L, xã Đông Th để đi câu lươn. Khi ra đến cánh đồng Qu thấy chiếc xe mô tô BKS 36K9-6750, loại xe SYM, là xe của anh Phùng Đình Ph, sinh năm 1983, ở thôn Ngọc L, xã Đông Th (Đăng ký xe mang tên ông Phùng Đình Th là bố đẻ của anh Ph) đi tháo nước cho lúa. Xe dừng ở bên lề đường, chìa khóa vẫn cắm trong ổ điện, không có người trông coi nên Qu đã nảy sinh ý định lấy xe mang đi bán. Qu đã nổ máy và điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên để bán cho chị Nguyễn Thị M với giá 900.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe mô tô trên để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2023, Qu đi bộ ra cánh đồng thôn Yên Cẩm, xã Đông Yên để câu lươn. Ra đến cánh đồng Qu phát hiện chiếc xe mô tô BKS 36H4-2817, loại xe Motostar, là xe của ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959, ở thôn Yên C, xã Đông Y đi thăm ruộng dừng ở đó, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm trong ổ điện. Qu đã lên xe nổ máy điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên để bán cho chị Nguyễn Thị M với giá 900.000đ. Chiếc xe này chị M đã bán lại cho khách đi đường không rõ danh tính nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Ngày 20/3/2023 và ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ban hành yêu cầu định giá tài sản đối với 08 chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn Qu đã trộm cắp như trên. Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đông Sơn kết luận:

- Xe mô tô màu đen nhãn hiệu SYM, xe đã cũ, không còn phần nhựa ở đầu xe, không có yếm xe, một phần hai BKS phía dưới bị mất, còn dòng chữ 36-K2 (BKS 36K2-5548), các bộ phận khác của xe đã cũ, bánh trước, bánh sau hết hơi tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 800.000 đồng.

- Xe máy không BKS, nhãn hiệu Wave màu trắng xanh, đã cũ, không gương (BKS 36AA-16710) tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 2.000.000 đồng.

- Xe mô tô BKS 36B3-94812, xe màu đen, nhãn hiệu Wave RSX, xe đã cũ tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 7.000.000 đồng.

- Xe mô tô BKS 36K9- 6750, xe màu xanh, nhãn hiệu SYM tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 1.000.000 đồng.

- Xe mô tô BKS 36L4-0589, xe màu xanh, nhãn hiệu Wave alpha tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 1.100.000 đồng (xe đã bị thất lạc).

-Xe mô tô BKS 36H4-2817, xe màu xanh, nhãn hiệu Motostar tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 1.000.000 đồng (xe đã bị thất lạc).

-Xe mô tô BKS 36K6-6392, xe màu xanh, nhãn hiệu Wave alpha, xe đã cũ tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 1.000.000 đồng (xe bị thất lạc).

-Xe mô tô BKS 36R8-2552, xe màu đỏ, nhãn hiệu SYM tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 1.050.000 đồng (xe đã bị thất lạc).

Tổng giá trị của 08 chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn Qu trộm cắp là 14.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Qu khai nhận do nghiện trò chơi game online trên mạng nên đã trộm cắp xe để bán lấy tiền chơi game.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 chiếc xe mà Nguyễn Văn Qu trộm cắp gồm: Một xe mô tô BKS 36K2-5548 màu đen nhãn hiệu SYM; Một xe mô tô BKS 36B3-94812, màu đen, nhãn hiệu Wave RSX; Một xe mô tô BKS 36K9- 6750, màu xanh, nhãn hiệu SYM; Một xe máy BKS 36AA-16710, nhãn hiệu Wave màu trắng xanh. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36K2-5548 do anh Lê Duy T là chủ sở; Xe mô tô BKS 36B3-94812 do anh Thiệu Văn S là chủ sở hữu; xe mô tô 36K9- 6750 do ông Phùng Đình Th là chủ sở hữu; xe máy BKS 36AA-16710 do anh Lê Xuân H là chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe đạp điện mà Nguyễn Văn Qu dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Th, chị ruột của Qu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Th theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Các bị hại anh Lê Duy T, anh Lê Xuân H, chị Trần Thị L, anh Phùng Đình Ph đã nhận lại xe mô tô; Các bị hại anh Thiệu Văn L, anh Nguyễn Đình H, anh Doãn Hữu S, anh Nguyễn Trung C đã nhận được tiền bồi thường tương đương với giá trị của xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị Th, khi cho Qu mượn xe đạp điện để làm phương tiện đi lại thì chị Th không biết Qu dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Lê Thị Th, khi Qu đem xe về nhà cất giấu bà Th không biết đó là xe do Qu trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị M, anh Đỗ Đình Ch, anh Lê Văn H, chị Bùi Thị Ph, quá trình điều tra xác định trong quá trình giao dịch mua bán xe với Qu thì không biết là xe do Qu trộm cắp hay tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Qu đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 22/Ctr - KSĐT ngày 12/7/20223 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91 ; Điều 98 – BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 BLHS.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Qu thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Qu. Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội khi bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do sự phát triển con người về sinh học và xã hội chưa đầy đủ nên sự hiểu biết còn hạn chế về năng lực hành vi lúc phạm tội. Nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Do nghiện trò chơi game online trên mạng nên Nguyễn Văn Qu đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chơi game. Vì vậy trong các ngày 06/3/2023, 07/3/2023, 11/3/2023, 12/3/2023, 13/3/2023, 14/3/2023 và ngày 17/3/2023, Qu đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 08 chiếc xe mô tô tại các xã Đông Yên, Đông Văn, Đông Thịnh, Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.950.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn Qu hiện đang là học sinh lớp 12 trường Trung học phổ thông Đông Sơn 2, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tuy trong một thời gian ngắn Qu đã liên tiếp thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, nhưng số tiền có được do trộm cắp Qu đều sử dụng vào việc chơi game và không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống hay lấy số tiền phạm tội là nguồn sống chính nên không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Nguyễn Văn Qu đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của Nguyễn Văn Qu là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu học hành, lao động chân chính dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản, khắc phục hậu quả và các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương, giám sát giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội khi bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do sự phát triển con người về sinh học và xã hội chưa đầy đủ nên sự hiểu biết còn hạn chế về năng lực hành vi lúc phạm tội. Do đó nên áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại : Các bị hại Lê Duy T, Lê Xuân H, Trần Thị L, Phùng Đình Ph đã nhận lại xe mô tô; Các bị hại Thiệu Văn L, Nguyễn Đình H, Doãn Hữu S, Nguyễn Trung C đã nhận được tiền bồi thường tương đương với giá trị của xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị Th, khi cho Qu mượn xe đạp điện để làm phương tiện đi lại, chị Th không biết Qu dùng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà Lê Thị Th, khi Qu đem xe về nhà cất dấu bà Th không biết đó là xe do Qu trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị M, anh Đỗ Đình Ch, anh Lê Văn H, chị Bùi Thị Ph, quá trình điều tra xác định trong quá trình giao dịch mua bán xe với Qu thì không biết là xe do Qu trộm cắp hay tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 chiếc xe mà Nguyễn Văn Qu trộm cắp gồm: Một xe mô tô BKS 36K2-5548 màu đen nhãn hiệu SYM; Một xe mô tô BKS 36B3-94812, màu đen, nhãn hiệu Wave RSX; Một xe mô tô BKS 36K9- 6750, màu xanh, nhãn hiệu SYM; Một xe máy BKS 36AA-16710, nhãn hiệu Wave màu trắng xanh. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36K2-5548 do anh Lê Duy T là chủ sở; Xe mô tô BKS 36B3-94812 do anh Thiều Văn S là chủ sở hữu; xe mô tô 36K9- 6750 do ông Phùng Đình Th là chủ sở hữu; xe máy BKS 36AA-16710 do anh Lê Xuân H là chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe đạp điện mà Nguyễn Văn Qu dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Th, chị ruột của Qu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Th theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91- BLHS. Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Qu 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Qu cho UBND xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Buộc Nguyễn Văn Qu phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục Thi hành án H Đông Sơn ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

